

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2. Bà **Lê Thị Hồng Trang**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Trọng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 299/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HN ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Cao Thị Như Th**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 118 đường Phan Thanh Giản, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Phạm Ngọc D** – Văn phòng luật sư **Phạm Ngọc D** thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang

2. **Bị đơn:** Anh **Lê Quốc T** sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 146 đường Phan Thanh Giản, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Chị Th có đơn xin vắng mặt, ông Dũng có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và bản khai nguyên đơn chị **Cao Thị Như T** trình bày: chị và anh **Lê Quốc T** cưới nhau từ năm 1994, có đăng ý kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Mỹ Tho vào ngày 27/10/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, cả 02 đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh **Lê Quốc T**

- Về con chung: có 02 con chung tên **Lê Ngọc Huyền Tr** sinh năm 1995 và

Lê Nhật T1 sinh năm 1997, cả 02 con đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Quốc T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án và không nộp bất kỳ văn bản ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu ý kiến: Chị Thủy và anh Thành cưới nhau từ năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Mỹ Tho nên được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, cả 02 đã sống ly thân trong khoảng thời gian rất dài, vợ chồng không còn tình cảm, do đó, nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về con chung chị Th và anh T có 02 chung tên Lê Ngọc Huyền Tr sinh năm 1995 và Lê Nhật T1 sinh năm 1997, cả 02 con đã thành niên, nợ chung và tài sản chung chị Th trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Cao Thị Như Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc T có địa chỉ tại phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2]. Sự có mặt của các đương sự: Bị đơn Lê Quốc T không có đơn xin xét xử vắng mặt, và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh T cưới nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/10/1997 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị Th và anh T chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Qua trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng mặt, chị Th khẳng định không thể hàn gắn với anh T, và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T.

[2.2]. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T là không thể hàn gắn, vì không có sự vun đắp, xây dựng gia đình từ hai phía, thời gian sống ly thân quá dài, nhưng cả hai vẫn không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến xem như từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị Th, cho chị được ly hôn

với anh T.

[2.3]. Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Lê Ngọc Huyền Tr sinh năm 1995 và Lê Nhật T1 sinh năm 1997, cả 02 con đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[3]. Về ý kiến của luật sư là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Cao Thị Như Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Như Th.

- Về hôn nhân: chị Cao Thị Như Th được ly hôn với anh Lê Quốc T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Ngọc Huyền Tr sinh năm 1995 và Lê Nhật T1 sinh năm 1997, cả 02 con đã thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: chị Cao Thị Như Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005681 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-VKSND TPMT;

- UBND xã Phường 2, Mỹ Tho, Tiền Giang;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh